

THÔNG BÁO
Về việc công nhận giá trị chuyển đổi các học phần đã học

Nhà trường thông báo về việc công nhận giá trị chuyển đổi các học phần đã học đối với sinh viên như sau:

1. Công nhận giá trị chuyển đổi (chuyển điểm) các học phần cho:

38 sinh viên theo danh sách đính kèm.

2. Thủ tục học vụ:

Giáo vụ các Khoa/ Viện liên quan có trách nhiệm cập nhật điểm cho 38 sinh viên có tên tại điều 1 trước ngày 25 tháng 1 năm 2022. *thao*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Công SVHV, egov;
- Lưu: VT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH


TS. ~~Võ~~ Thị Tiến Thiều



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Đính kèm Thông báo số 724/TB-BVU ngày 18/01/2022 của Trường phòng Đại học & QLKH - Trường ĐH BR-VT)

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
1 Lê Thị Ngọc Anh - MSSV:18030036 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.2	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
2 Lê Nhất Bảo - MSSV:18033679 - Lớp DH18LG1						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.8	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
3 Trần Thị Thúy Bình - MSSV:18033395 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.0	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
4 Mai Phạm Minh Châu - MSSV: 18032880 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
5 Phạm Hoàng Bảo Châu - MSSV: 18032938 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.0	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
6 Nguyễn Phương Mỹ Dung - MSSV:18033542 - Lớp DH18LG1						
1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
2		3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.0	
7 Phạm Minh Duy - MSSV:18030016 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.4	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
8 Phạm Thị Phương Duyên - MSSV:18033335 - Lớp DH18LG2						
1	2019-2020	1	Hệ thống thông tin logistics	2	8.6	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
9 Phạm Thị Hảo - MSSV:18033692 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.0	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
10 Bùi Thị Mỹ Hằng - MSSV:18033293 - Lớp DH18LG1						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.9	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
11 Đào Thị Ngọc Hoa - MSSV: 18033062 - Lớp DH18LG1						
1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.4	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
12 Trần Thị Mỹ Hồng - MSSV: 18033766 - Lớp DH18LG1						
1	2019-2020	2	Logistics trong thương mại quốc tế	2	9.4	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
13 Trương Thị Mỹ Kim - MSSV: 18030024 - Lớp DH18LG2						
1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT



Handwritten signature

14	Trần Thị Liên - MSSV: 18033963 - Lớp DH18QG						
	1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	9.4	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH BRVT
15	Trần Khánh Linh - MSSV:18032572 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	8.4	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
	2		3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	6.8	
16	Dương Vũ Thị Diễm My - MSSV:18032856 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.7	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
17	Lê Phan Nhân - MSSV:18033724 - Lớp DH18QG						
	1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	6.4	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH BRVT
18	Trần Thị Kiều Oanh - MSSV:18033009 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	2	Phương tiện xếp dỡ và vận chuyển tại cảng	2	8.1	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
19	Vũ Hoàng Phúc - MSSV:18033106 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	8.0	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
20	Nguyễn Thị Minh Phương - MSSV:18033146 - Lớp DH18LG1						
	1	2019-2020	1	Hệ thống thông tin logistics	2	9.0	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
21	Đỗ Thị Quyên - MSSV:18033181 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.6	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
22	Trần Kim Quyên - MSSV: 18033442 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.4	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
23	Nguyễn Thị Thanh Tâm - MSSV: 18033609 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
24	Nguyễn Thị Thanh Tú - MSSV:18033826 - Lớp DH18QG						
	1	2019-2020	1	Kinh tế quốc tế	2	6.0	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH BRVT
	2	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	5.6	
25	Phạm Thị Ngọc Thanh - MSSV:18033410 - Lớp DH18QG						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.4	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH BRVT
26	Nguyễn Thị Thu Thảo - MSSV: 18033239 - Lớp DH18QG						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.4	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH BRVT
27	Nguyễn Thụy Yến Thoa - MSSV: 18033699 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.4	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
28	Nguyễn Thị Thu Thùy - MSSV:18033750 - Lớp DH18LG2						

chợ

	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.0	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
29	Nguyễn Thị Thu Thủy - MSSV:18033247 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	1	Tổ chức xếp dỡ	2	7.4	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
	2		3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	8.8	
30	Ngô Thị Thùy Trang - MSSV:18033485 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.4	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
31	Nguyễn Thị Huyền Trang - MSSV: 18033203 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.0	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
32	Huỳnh Thị Kiều Trinh - MSSV: 18033527 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.3	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
33	Trần Quốc Trung - MSSV:18032812 - Lớp DH18LG2						
	1	2020-2021	3	Quản trị rủi ro logistics và chuỗi cung ứng	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG2, Trường ĐH BRVT
34	Nguyễn Hoàng Yến - MSSV: 18033000 - Lớp DH18LG1						
	1	2020-2021	2	Chiến lược phát triển cảng biển	2	9.2	Đã học tại lớp DH18LG1, Trường ĐH BRVT
	1	2019-2020	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	4.1	Đã học tại lớp DH17KT, Trường ĐH BRVT
35	Nguyễn Thị Ngọc Trinh - MSSV: 16031591 - Lớp DH16TL						
	1	2017-2018	1	Mos Word	3	10.0	Đã thi lại Mos Word theo QĐ 646/QĐ-BVU ngày 31/12/2021
36	Nguyễn Tấn Phúc - MSSV: 21030861 - Lớp DH21TN						
	1	2021-2022	1	Tiếng Anh 1A (English 1A)	3	6.9	Đã học tại Trường ĐH mở TP.HCM
	2		1	Pháp luật đại cương	2	5.2	
	3		2	Tiếng Anh 1B (English 1B)	3	5.6	
	4		2	Nguyên lý thống kê	3	7.8	
	5		3	Tiếng Anh 2A (English 2A)	3	5.0	
	6	2022-2023	1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	7.0	
37	Nguyễn Thành Long - MSSV: 21031674 - Lớp DH21KQ						
	1	2021-2022	1	Pháp luật đại cương	2	6.6	Đã học tại lớp DH18CT, Trường ĐH BRVT
	2		1	Giáo dục thể chất 1	1	7.0	
	3		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.3	
	4		1	Mos Word	3	7.6	
	5		1	Tiếng Anh 1A (English 1A)	3	6.6	
	6		2	Giáo dục thể chất 2	1	8.4	
	7		2	Marketing căn bản	3	7.8	
	8		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	6.9	
	9		2	Mos Excel	3	6.2	

Handwritten signature/initials

10	2021-2022	2	Tiếng Anh 1B (English 1B)	3	7.6	Đã học tại lớp DH18CT, Trường ĐH BRVT
11		3	Giáo dục thể chất 3	1	6.0	
12		3	Giáo dục quốc phòng	8	5.5	
13		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	5.8	
14		3	Mos Powerpoint	2	6.9	
15		3	Tiếng Anh 2A (English 2A)	3	7.8	
16	2022-2023	1	Triết học Mác - Lênin	3	4.3	
17		1	Tiếng Anh 2B(English 2B)	3	7.9	
18		1	Tiếng Anh 3A (English 3A)	3	8.2	
19		2	Tiếng Anh 3B (English 3B)	3	7.8	
20		2	Thương mại điện tử	2	7.2	
21		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4.5	
22	2023-2024	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	6.8	
23		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.2	
38	Nguyễn Lê Đức Toàn - MSSV: 16031103 - Lớp DH17CO					
1	2019-2020	2	Máy nâng chuyên	2	7.9	Đã học tại lớp DH17CO, Trường ĐH BRVT

Danh sách này gồm 38 sinh viên được công nhận giá trị chuyển đổi học phần. /.

